

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 92/2022/HS-ST.

Ngày: 14-06-2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Trần Thị Đông.
2, Ông Hoàng Hương Dương.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/HS-ST ngày 26 tháng 05 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN DUY H**, Sinh năm 1980, tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: Thôn Th, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L (SN1960, chết); Con bà Nguyễn Thị Ch (SN 1959); Có vợ là Nguyễn Thị Th (SN 1983); Có 03 con, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 561 lập ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Công an huyện Đông Anh, bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 04/10/2021 đến ngày 13/10/2021; Tạm giam: Từ ngày 13/10/2021, tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội, (SG: 4918.A2/22). Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Lê Văn Th, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Tr, xã TrV, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :** Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn T, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh nhận được đơn và lời khai trình báo của ông Lê Văn Th (sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Tr, xã TrV, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội) về việc ông Thạch bị Nguyễn Duy H lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát: 30E-593.44. Sau khi nhận được đơn trình báo của ông Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ. Kết quả như sau:

Nguyễn Duy H là chủ cửa hàng kinh doanh sửa chữa xe ô tô tại khu C, xã N, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Quá trình kinh doanh, ông Lê Văn Th nhiều lần đến quán sửa chữa xe ô tô nên quen biết. Khoảng 09h00' ngày 01 tháng 10 năm 2021, ông Th giao xe ô tô Toyota Fortuner, sơn màu bạc, biển kiểm soát: 30E-593.44 cho anh Lê Văn Th1 (SN: 1988; HKTT: Xóm X, xã TrV, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, là cháu ông Th) nhờ đi đến cửa hàng của H để sửa. Ông Th để giấy tờ xe để trong cốp trước xe. Khoảng 09h30' cùng ngày, anh Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 30E-593.44 đến cửa hàng giao cho Hg. H nhận xe, hẹn ngày 03 tháng 10 năm 2021 đến lấy xe. Anh Th giao xe rồi đi về. Việc giao nhận xe hai bên không lập giấy tờ.

Sau khi nhận xe, do H đang thiếu nợ một khoản tiền chưa có trả, nên nảy sinh ý định đem cầm cố xe ô tô của ông Th lấy tiền trả nợ. H liên hệ điện thoại nhờ bà Nguyễn Thị Ph (SN 1968; Trú tại: Khu C, xã N, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) để tìm nơi cầm cố, bà Ph đồng ý.

Khoảng 10h00' ngày 01 tháng 10 năm 2021, H một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 30E-593.44 đến quán sửa chữa xe ô tô của Nguyễn Đức H tại xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. H nói với H1 đang cần tiền trả nợ nên nhờ H1 cầm cố xe ô tô trên, hứa nếu cầm cố được sẽ cho H1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền công, H1 đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe chở H1 đến quán tạp hóa khu vực xã B, huyện Đông Anh để mua giấy, bút. H1 tự lấy giấy viết "Giấy mua bán xe", nội dung ông Th bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 30E-593.44 cho H1. H1 tự ký vào cả bên mua và bên bán. Sau đó, cả hai đón bà Ph tại C, xã N, huyện Đông Anh rồi cùng đem xe đến cửa hàng mua bán xe ô tô của ông Nguyễn Quang H (SN 1960; Trú tại: Thôn T, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) tại thôn T, xã Ng để cầm cố xe. Đến quán, Nguyễn Đức H1 đứng ra giao dịch, cho ông H biết xe ô tô trên của H1 cần tiền nên đem cầm cố. Ông H xem xe, giấy tờ xe và đồng ý cầm cố với giá 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), hình thức chuyển tiền vào số tài khoản của H1. Để có căn cứ, ông H với H1 thống nhất lập giấy mua bán xe, ông H chuyển tiền vào tài khoản của H1. H1 giao xe và toàn bộ giấy tờ cho ông H.

Sau khi cầm cố xe, H nhờ H1g chuyển khoản toàn bộ số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị H (SN 1985; Trú tại: Phố Ngô Thì

Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội), thông qua số tài khoản 04250603301 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TP Bank), chủ tài khoản mang tên Nguyễn Đức C (SN 1978; Trú tại: Xóm T, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) để trả nợ.

Đến ngày 03 tháng 10 năm 2021, do chưa có tiền chuộc xe ô tô nên H một mình đến nhà gặp ông Th nói đã cầm cố xe ô tô biển kiểm soát : 30E-593.44, nhưng chưa có tiền chuộc. Ngày 04 tháng 10 năm 2021, ông Th đến Công an xã Nam Hồng - Công an huyện Đông Anh trình báo về việc bị lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Của ông Nguyễn Quang H: 01 xe ô tô Toyota Fortuner, sơn màu bạc, biển kiểm soát: 30E-593.44, số máy: 2TR784095, số khung: 69G3E9008605; 01 Giấy đăng ký xe ô tô, 01 Giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô của xe ô tô biển kiểm soát : 30E-593.44; 01 Giấy bán xe giữa ông Th và H1; 01 Giấy mua bán xe ô tô giữa ông H và H1.

- Của Nguyễn Duy H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s màu đen, lắp số thuê bao 0363.941.534.

- Của Nguyễn Đức H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 pro màu đen, lắp số thuê bao 0826.477.914.

Hội đồng định giá thường xuyên đề định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đông Anh kết luận: 01 xe ô tô Toyota Fortuner, sơn màu bạc, biển kiểm soát: 30E-593.44, số máy: 2TR784095, số khung: 69G3E9008605 trị giá 498.000.000đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H, Nguyễn Duy H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H khai có tiền sử mắc bệnh tâm thần. Ngày 15 tháng 11 năm 2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương. Ngày 30 tháng 03 năm 2022, Viện pháp y tâm thần Trung ương đã tiếp nhận Nguyễn Đức H phục vụ việc giám định tâm thần, đến nay chưa có kết luận giám định.

Ngày 22 tháng 04 năm 2022, Cơ quan điều tra quyết định tách vụ án. Ngày 08 tháng 05 năm 2022, Cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can; Tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Đức H để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị H cho Nguyễn Duy H vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Khoảng 15h00' ngày 01 tháng 10 năm 2021, H gọi điện yêu cầu chị H gửi số tài khoản để chuyển tiền trả nợ, chị H nhắn tin gửi số tài khoản 04250603301, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần TP Bank. Sau khi nhận được tiền, chị H sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Đối với số tài khoản 04250603301 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần TPBank mang tên anh Nguyễn Đức C. Do

biết anh C có tài khoản ngân hàng không có nhu cầu sử dụng nên khoảng tháng 05 tháng 2021, chị H xin anh C số tài khoản trên mục đích để giao dịch. Chị H không biết việc H thực hiện hành vi vi phạm pháp luật để có số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) để trả nợ, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị Ph giới thiệu và dẫn Nguyễn Đức H, Nguyễn Duy H đến nhà ông H để bán xe. Bà Ph không biết H và H1 thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên của ông Th để mang đi bán cho ông H nên không phạm tội, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Quang H không biết chiếc xe trên là vật chứng của vụ án. Khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe trên là vật chứng của vụ án, ông H đã tự nguyện giao nộp nên không phạm tội, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 xe ô tô Toyota Fortuner, sơn màu bạc, biển kiểm soát: 30E-593.44; 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô, 01 Giấy đăng kiểm xe ô tô của xe ô tô biển kiểm soát: 30E-593.44 là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn Th. Ngày 11 tháng 10 năm 2021, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trao trả toàn bộ tài sản trên cho ông Lê Văn Th là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Alos màu đen, lắp số thuê bao 0363.941.534 (Tạm giữ của Nguyễn Duy H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 pro màu đen, lắp số thuê bao 0826.477.914 (Tạm giữ của Nguyễn Đức H); 01 Giấy bán xe giữa ông Th và H1 đề ngày 15 tháng 07 năm 2019 và 01 Giấy mua bán xe ô tô giữa ông H và H1 đề ngày 01 tháng 10 năm 2021 là vật chứng vụ án, chuyển tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

* Về phần dân sự: Ông Lê Văn Th đã nhận lại xe ô tô, không đề nghị H và H1 bồi thường dân sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Ông H yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy H trả lại số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy H khai nhận: Lợi dụng sự tin tưởng của ông Lê Văn Th là chủ sở hữu chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát: 30E-593.44 nhờ anh Lê Văn Th là cháu ông Th mang xe đến cửa hàng của bị cáo để sửa chữa. Do đang cần tiền trả nợ, bị cáo nảy sinh ý định mang chiếc xe đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Khoảng 10h00' ngày 01 tháng 10 năm 2021, bị cáo điều khiển xe ô tô của ông Th đến quán sửa chữa xe ô tô của Nguyễn Đức H tại xã Ph, huyện S, thành phố Hà Nội để bàn bạc, làm giả giấy tờ mua bán xe của ông Th và cùng nhau mang đi cầm cố cho ông Nguyễn Quang H (SN 1960, ở thôn T, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) lấy 400.000.000 đồng để bị cáo trả cho chị Nguyễn Thị H là chủ nợ mà bị cáo vay trước đó. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên rất ân hận, hứa trả lại tiền cho ông H. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai lầm.

Tại Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-ĐA ngày 18 tháng 05 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 10h00’ ngày 01 tháng 10 năm 2021, sau khi nhận sửa chữa chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát: 30E-593.44 của ông Lê Văn Th do anh Lê Văn Th1 là cháu ông Th mang đến, Nguyễn Duy H đã cùng với Nguyễn Đức H mang xe ô tô đi cầm cố cho ông Nguyễn Quang H lấy 400.000.000 đồng để trả nợ. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H từ năm đến 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2021.

- Về phần dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quang H số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

- Về vật chứng: Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Duy H. Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Đức H để chờ xử lý sau.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo cùng với Nguyễn Đức H là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Hoàng có vai trò chính, đã khởi xướng, rủ rê Nguyễn Đức H cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Th lấy tiền trả nợ mà bị cáo H vay của người khác từ trước đó. Quá trình điều tra, do Nguyễn Đức H khai có tiền sử mắc bệnh tâm thần, Cơ

quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với H 1, đến nay chưa có kết luận giám định. Việc Cơ quan điều tra quyết định tách vụ án, ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Đức H, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Đức H để điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Hành vi lợi dụng sự tín nhiệm của ông Lê Văn Th giao cho bị cáo sửa chữa chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát : 30E-593.44 có trị giá 498.000.000 đồng, bị cáo đã cùng với Nguyễn Đức H mang đi cầm cố cho ông Nguyễn Quang H lấy 400.000.000 đồng sử dụng mục đích trả nợ mà bị cáo vay trước đó đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015, gây hậu quả rất nghiêm trọng.

Bộ luật Hình sự 2015 qui định:

“Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc... ,thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm”.

Bị cáo nhận thức được đầy đủ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam tự lợi và ý thức coi thường pháp luật, trật tự kỷ cương xã hội nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Người bị hại có lời khai xin giám trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách pháp luật và khoan hồng của Nhà nước.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 qui định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”*.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không phạt tiền bị cáo.

[5]. Về phần dân sự:

- Bị hại là ông Lê Văn Th có lời khai xác định: Tài sản của ông bị Nguyễn Duy H chiếm đoạt là chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 30E-593.44 có trị giá theo kết luận định giá là 498.000.000đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu đồng). Quá trình điều tra, ông đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trao trả lại cho ông sở hữu

chiếc xe ô tô, không bị thiệt hại gì. Ông không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang H có lời khai xác định: Ông nhận cầm cố chiếc xe ô tô của bị cáo Nguyễn Duy H và Nguyễn Đức H với số tiền là 400.000.000 đồng. Khi vụ án bị phát giác, ông đã tự nguyện giao chiếc xe ô tô cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra, nhưng đến nay ông chưa được các đối tượng bồi thường. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho ông khoản tiền này. Xét yêu cầu của ông Hiền hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy H và Nguyễn Đức H cùng khai nhận: Số tiền 400.000.000 đồng bán chiếc xe ô tô của ông Lê Văn Th cho ông Nguyễn Quang H, được sử dụng vào việc trả cho chị Nguyễn Thị H toàn bộ khoản nợ mà bị cáo H vay của chị H từ thời gian trước đó, thông qua hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng TPBank. Tại phiên tòa, bị cáo H vẫn khai xác định đã sử dụng toàn bộ số tiền này để trả nợ cho chị H, Nguyễn Đức H không được hưởng lợi gì. Như vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Duy H có trách nhiệm trả ông H toàn bộ khoản tiền trên là thỏa đáng. Trường hợp giữa bị cáo Nguyễn Duy H và Nguyễn Đức H có tranh chấp và có đơn khởi kiện, sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng

[6.1]. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s màu đen, bên trong có lắp sim số thuê bao số 0363.941.534 thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy H khi bị bắt, được xác định là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là vật chứng của vụ án, nay tịch thu vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6.2]. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 pro màu đen, bên trong có lắp sim số thuê bao số 0826.477.914 thu giữ của Nguyễn Đức H khi bị bắt, được xác định là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và vật chứng của vụ án. Tuy nhiên, do Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Đức H, tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Đức H để điều tra, xử lý sau. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ vật chứng này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh để chờ giải quyết sau khi có kết luận điều tra của Cơ quan điều tra đối với Nguyễn Đức H là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ bồi thường cho ông H theo qui định pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

[9]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính : Căn cứ khoản 3 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN DUY H 10** (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bị cáo.

- Về phần dân sự : Buộc bị cáo Nguyễn Duy H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quang H số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm trả nợ đối với khoản tiền chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu vào ngân sách Nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s màu đen; Imei1: 352125115979; Imei2: 352126115805977, lắp sim số thuê bao 0363.941.534, thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy H.

+ Tiếp tục tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh chờ xử lý sau đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 pro màu đen, Imei1: 353317096270526; Imei2: 353318096270524; lắp sim số thuê bao 0826.477.914 thu giữ của Nguyễn Đức H.

(Tình trạng các vật chứng như trong Biên bản giao , nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 01 tháng 06 năm 2022).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ba n hành kèm theo Nghị quyết : Buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thâmvào ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Duy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn Tha có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Ông Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo về phần dân sự có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội.
- VKSNDTP. Hà Nội.
- VKSND. huyện Đông Anh.
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

